

BÀ ĐIÊN TÌM CHỒNG



Nhạc “Ngụy” bị cấm, nhạc “cách mạng” thì cứ bao nhiêu bài đó, đàn hát hoài đến nhàm! Nhưng điều khó xử là Trục nhất quyết không đàn hoặc hát nhạc “cách mạng”! Kỳ này, nhân có phái đoàn cao cấp đến “tham quan”, cần có vài tiết mục khác lạ để buổi văn nghệ thêm khởi sắc, ông Chánh – Bố của Trục, ở tù cùng trại cải tạo với Trục – xin ban quản giáo cho phép hát nhạc ngoại quốc. Cán bộ hỏi “nhạc ngoại quốc” là nhạc gì? Ông Chánh đáp nhạc của Pháp, Anh, Mỹ. Cán bộ bảo đó là “nhạc nước ngoài”. Ông Chánh không dám cười, chỉ “ạ”. Cán bộ bảo nếu muốn như thế thì bảo ai hát bài gì, người đó phải viết lời ca ra làm ba bản để ban quản giáo bảo ba người khác nhau dịch sang tiếng Việt. Nếu cả ba lời dịch đều giống nhau, nghĩa là không có ý đồ chống phá “cách mạng” thì cán bộ sẽ chấp thuận.

Sau khi Trục viết lời ca lên ba tờ giấy khác nhau, thấy tựa đề, ông Chánh thở dài, vì hiểu Summer là mùa Hè, có nơi gọi là Hạ. Vợ của Trục tên Ngọc Hạ! Trao ba tờ giấy cho cán bộ, ông Chánh và Trục đều nghĩ rằng ban quản giáo sẽ bảo “người của cách mạng” dịch; không ngờ, ba sĩ quan “Ngụy” được gọi lên, ngồi ba nơi riêng rẽ để dịch từ tiếng Anh ra tiếng Việt tình khúc *Summer’s gone* của Paul Anka.

Đêm trình diễn, trong hội trường được lợp bằng tranh, vách bằng cây tre, tiếng hát nồng nàn của Trục vang lên:

*“Summer’s gone and no songbirds are singing.
Because you’re gone, gone from my arms,
gone from my lips but you’re still in my heart...”*

Mọi người bị tiếng ca nức nở của Trục thu hút hoàn toàn. Trong khi những sĩ quan “Ngụy” cao cấp lặng người, tưởng như được sống lại thời gian cuối thập niên 50 và đầu thập niên 60, khi nhạc Mỹ và nhạc Pháp được phổ biến tràn ngập cả miền Nam thì những sĩ quan “Ngụy” trẻ lại cảm thấy náo lòng; vì nhiều vị đã thâm thì “ngân nga” những lời ca ướm lệ này khi hay tin vợ tử nạn trên đường thăm nuôi hay vợ vượt biên hoặc vợ lấy cán bộ!

Riêng Trục, theo tiếng *guitar* trầm trầm, đều đều trong giai điệu *slow* và giọng ca nghẹn ngào của chính chàng:

“... *What to do?*
Oh, I'm left here just crying over you.
Oh, I'm so blue!
What can I do, now that you are gone?...”

Trục tưởng như chàng có thể thấy lại được dòng người tuôn về Bộ Chỉ Huy Hải Quân Vùng I Duyên Hải để tìm phương tiện di tản! Tiếng gào khóc của đoàn người khổ nạn không thể nào át được tiếng hỏa tiễn 122ly của cộng sản Việt Nam (csVN) bắn liên tục, bắn dai dẳng, bắn điên cuồng vào đoàn người đang tìm đường lánh nạn! Trục “loay hoay” tìm Ngọc Hạ; nhưng tìm không ra và chàng cứ bị sức đẩy của dòng người dôn về phía trước. Mỗi khi hỏa tiễn của csVN rơi vào khoảng nào của dòng người thì nhóm người nơi vùng đó gục xuống, tạo thành một khoảng trống với xác người bầy nhầy và máu! Nhưng chỉ vài giây sau, đoàn người lại dẫm cả lên xác người thân để chạy, hy vọng sẽ thoát được “lò sát sinh” do csVN tạo nên! Là một sĩ quan chỉ phục vụ các đơn vị tác chiến Hải Quân, Trục không còn lạ gì với máu và xác người. Nhưng khi máu và xác người đó là của người dân không khí giới để tự vệ thì sự phẫn uất ngập cả hồn chàng! Nhưng, Trục đành bất lực, để dòng người xô đẩy...

Nghĩ đến đây, bao nhiêu thương nhớ trào dâng ngập lòng, giọng Trục nghẹn ngào:

“... *The days, they prolong now that you're gone.*
My nights, they leave me blue (you're so blue).
I don't know why there are tears in my eyes.
Can it be that I'm still in love with you?...”

Khi Trục cúi chào, cả hội trường vẫn im lặng; phải vài tích tắc sau tiếng vỗ tay mới vang lên dòn dã và kéo dài cùng với nhiều tiếng “*bis... bis...*” “từ từ nhân.

Nơi hàng ghế đầu tiên, nhiều nhân vật quan trọng của “bên thắng cuộc” chột xôn xao:

– Chúng nó “hô” cái gì thế?

Đại tá Bùi cười, vẻ mặt rất tự hào:

– Chúng nó yêu cầu hát lại hoặc hát thêm đây.

– Ui giời! Sao đồng chí biết?

Ông Bùi chưa kịp trả lời thì Trục nói vào *micro*:

– Xin cảm ơn quý vị và các bạn. Tiếp theo đây, tôi xin trình bày ca khúc Diana cũng của Paul Anka.

Trong tiếng vỗ tay vang dội, tiếng *guitar* của Trục dạo *Cha Cha Cha* rộn rã. Nhìn Trục gật gật đầu, hai vai lắc lắc và đôi chân nhún nhảy liên hồi, tất cả cán bộ và vệ binh hiện diện đều tụ thẹn về những lúc nắm tay nhau nhảy “xôn đố mi” chân đưa qua đưa lại như trẻ con nhảy “lò cò”. Cả hội “trường tre” dường như sôi động hẳn lên. Những người tù dường như quên những tháng ngày nhục nhằn, đói khổ để nhớ về khoảng thời gian tươi trẻ trong một xã hội với nền giáo dục cao và đầy nhân bản. Phải đến phân đoạn thứ hai tiếng vỗ tay mới lắng xuống và mọi người mới nghe:

“... *Cause forever I will pray
You and I will be as free as the birds up in the trees.
Oh, please stay by me, Diana...*”

Sáng sớm hôm sau, Trục bị mời lên “làm việc” với ban quản giáo. Trục trầm nghĩ, có lẽ vì bài Diana chưa được dịch sang tiếng Việt để trình ban quản giáo và mấy chữ “*You and I will be as free as the birds up in the trees*” làm cho ban quản giáo nghĩ rằng Trục có ý tưởng phản động, muốn trốn trại. Nhưng nghĩ lại, nếu ban quản giáo hiểu tiếng Anh thì họ đã không gọi ba sĩ quan “Ngụy” dịch bài *Summers gone!* Ý nghĩ này giúp Trục yên tâm.

Bước vào phòng, Trục nhận ra ngay người ngồi sau chiếc bàn gỗ là Đại tá Bùi – người Trục đã gặp tại nhà ông bà Chánh, sau khi Trục từ Đà Nẵng trở về bằng đường bộ. Trục gật đầu chào. Ông Bùi chào lại, chỉ chiếc ghế:

– Anh ngồi đi, chúng ta nói chuyện.

Trục bình thản ngồi vào ghế, nhìn ông Bùi, như sẵn sàng cho những hình phạt hoặc những lời lẽ nặng nề. Ông Bùi thông thả:

– Anh nhận ra tôi chứ?

Làm sao Trục có thể quên được buổi chiều, sau nhiều ngày theo đoàn người di tản bằng đường bộ, trên lưng công cụ Bê – đưa con đầu lòng – Trục về đến nhà, thấy một Đại tá csVN đang ngồi “thù lù” cạnh ông Chánh nơi mái hiên trước ngôi biệt thự của gia đình!

Trong khi ông Chánh vui mừng, rồi rít gọi bà Chánh thì Trục “lừ lừ” bước lên mấy bậc cấp, nhìn ông Bùi bằng ánh mắt đầy phần hận! Vờ như không thấy ánh nhìn của Trục, ông Chánh giới thiệu Trục với Đại tá Bùi. Ông Bùi và Trục chỉ gật đầu chào chứ không bắt tay. Ông Chánh cố ý vừa đẩy nhẹ Trục vào nhà vừa nháy mắt với bà Chánh.

Bà Chánh theo Trục về phòng của bốn anh em trai của Trục. Bà vội gỡ tấm khăn trải giường dùng để quấn ngang lưng của Trục cho cu Bê khỏi tuột, rồi đóng cửa phòng, bế cu Bê về phòng của ông bà, dỗ cho cu Bê ngủ tiếp.

Còn lại một mình, Trục cố nhớ lại những lần ông Chánh kể chuyện với bạn hữu về thời gian Ông theo kháng chiến chống Tây, vợ con đói khổ vì Việt Minh áp dụng chính sách “bần cùng hóa nhân dân”, “tiêu thổ kháng chiến” và Việt Minh cũng quyết tâm cho những thành phần trí thức “ra rìa”.

Trong khi ông Chánh bị cấm dạy Pháp văn cho học sinh thì, mỗi tối, nhiều cán bộ vẫn kín đáo đến nhà ông Chánh học văn hóa, Pháp văn và nhạc; trong số cán bộ này có một người trẻ rất ham học, tên Bùi. Bùi rất quý ông Chánh và Bùi cũng thầm mê bà Chánh; vì, vào thời điểm đó, những thiếu phụ có văn hóa và xuất thân từ tỉnh thành – như bà Chánh – rất khó tìm tại Liên Khu V.

Bất ngờ Bùi hay tin ông Chánh trốn khỏi “vùng kháng chiến”, đưa gia đình về lại “vùng bị chiếm”. Bùi không ngạc nhiên, vì sau khi nhận rõ bản chất bóc lột, tàn ác, dối trá và dã man của Việt Minh, nhiều cán bộ – trong đó có Bùi – đã đổi danh từ “kháng chiến” thành “khiến chán” và tìm cách trốn về Thành. Bùi nghĩ, những người như ông Chánh, khi về Thành họ dễ hội nhập vào xã hội văn minh; còn Bùi, lớn lên từ nơi “cày lên sỏi đá” và chỉ với số vốn văn hóa và Pháp văn khiêm nhường nhờ ông Chánh dạy thì Bùi chỉ có thể làm “cu ly”! Thôi, chi bằng Bùi cứ theo Việt Minh, biết đâu “sống lâu lên lão làng”.

Năm 1954, Bùi tập kết ra Bắc. Thỉnh thoảng nghe Bùi “xi lô xi la” vài câu tiếng Pháp, nhiều cán bộ cao cấp nghĩ rằng Bùi thật sự có trình độ và họ đề nghị cấp Trên cho Bùi sang Nga du học. Từ đó, con đường công danh của Bùi thênh thang.

Sau 30/04/1975, nhân chuyên ghé thăm Bách – con của Đại tá Bùi – làm trưởng Ty Công An, ông Bùi mới tìm ra ông Chánh. Bằng vào những trải nghiệm đau lòng của chính mình suốt thời gian theo cộng sản, ông Bùi đang trách ông Chánh tại sao không tìm cách đưa gia đình di tản, thì Trục thất thểu bước vào nhà...

Bây giờ, bất ngờ gặp lại tên caVN đã ngồi “chần dẩn” ngang hàng với Bộ mình cách nay không lâu, Trục hờ hững đáp:

– Vâng.

– Anh có tài, giống ông Cụ anh. Tôi không muốn tài nghệ của anh bị mai một nơi xó núi này. Tôi đã đọc hồ sơ “nỳ nịch” của anh và biết anh dạy Anh ngữ rồi bị động viên, đúng không?

– Vâng.

– Tôi muốn tạo điều kiện để anh có cơ hội phát triển tài năng.

– Ba tôi, anh tôi, bạn tôi và tôi bị kêu gọi đi học tập cải tạo, bảo đem theo tiền ăn cho 10 ngày; nhưng đến bây giờ là bao nhiêu lần 10 ngày rồi, chúng tôi vẫn còn trong tù? Vì vậy, tiếng Việt của “cách mạng” chúng tôi không hiểu. Đại tá vui lòng nói rõ hơn.

– Tôi muốn đề nghị cấp trên cho anh về thành phố – dưới sự giám sát chặt chẽ của công an khu vực – để anh dạy tiếng Anh và dạy nhạc cho người của chúng tôi. Tôi cũng muốn sẽ đề nghị cấp trên xét lại để hủy bỏ vấn đề cấm đoán nhạc miền Nam và nhạc nước ngoài.

Im lặng! Ông Bùi tiếp:

– Anh nghĩ như thế nào?

– Nếu đó là lệnh, tôi phải vâng lời; nếu không thì...

Trực mím môi, bỏ lửng câu nói. Tâm trạng của Trực bây giờ cũng tương tự như tâm trạng của chàng vào hôm chàng gặp Đại tá Bùi lần đầu tại nhà ông Chánh. Hôm đó, sau khi bị ông Chánh đẩy xa ông Bùi, Trực ném về phía ông Bùi ánh mắt đầy phần hận rồi đi thẳng vào phòng của mấy anh trai, gục đầu vào lòng bàn tay trong niềm thống khổ và phần uất tột cùng! Một lúc lâu vẫn không tự chế được, Trực đứng lên, vung tay đập mạnh vào mặt kính của tủ đựng quần áo! Tiếng động lớn, tiếp theo là tiếng mảnh kính rơi khiến ông bà Chánh hét hoảng chạy vào, thấy tay của Trực rướm máu vì vết xước của kính. Tiếng động lớn rồi nhiều tiếng “loảng xoảng” cùng thái độ của ông bà Chánh khiến ông Bùi nghĩ đến ánh nhìn “tóc lửa” của Trực lúc này, ông Bùi cảm biết có điều bất ổn, vội âm thầm rời nhà ông Chánh.

Nhớ ánh mắt đầy thống hận của Trực và tiếng động tại nhà ông Chánh và bây giờ nghe câu trả lời miễn cưỡng của Trực, ông Bùi có vẻ hơi “bức xúc”:

– Thì sao? Anh từ chối à?

– Vâng! Nếu có sự lựa chọn, tôi xin được ở lại trại tù này!

– Tại sao anh lại hành động như thế?

Trực nhớ – sau khi ông Bùi rời nhà ông bà Chánh – ông Chánh đã giải thích với Trực rằng ông Bùi rất thất vọng khi biết đại gia đình ông bà Chánh không di tản! Ông Bùi khuyên ông Chánh nên tìm mọi cách đưa gia đình “đi đi”; ở lại, những thành phần như ông Chánh và bốn người con trai của Ông Bà sẽ bị trả thù, khốn khổ đến ba đời, sống không nổi đâu!

Lý do ông Chánh không đưa gia đình di tản vì bốn người con trai của Ông Bà bị kẹt ngoài Trung, ông Chánh không nỡ ra đi; nhưng ông Chánh không dám nói thật với ông Bùi mà ông Chánh lại bảo Ông không muốn di tản vì Ông còn tin tưởng và chờ đợi những người bạn thời kháng chiến – như ông Bùi – trở về! Ông Bùi cười khẩy, lắc đầu, bảo ông Chánh gặp khó khăn gì thì “niên hệ” với Bách. Ông Bùi đã có những lời nhân nghĩa như vậy; nhưng thực tế lại hoàn toàn khác. Trực đáp:

– Tôi đã mất tất cả. Vợ tôi thất lạc khi quân của “cách mạng” nã hỏa tiễn 122ly vào đoàn người di tản, không vũ khí tự vệ! “Cách mạng” đã tịch thu tất cả tài sản của Cha Mẹ tôi, của các anh tôi, bắt Cha, các anh tôi và tôi đi tù rồi đuổi Mẹ và các em gái của tôi đi kinh tế mới...

Ông Bùi cố giữ bình tĩnh, chận ngang:

– Những chuyện đó đã qua rồi. Hãy nhìn vào thực tế và bản thân anh xem anh cần gì?

– Tôi chỉ còn Cha và ba người anh đang ở tù. Tôi muốn ở lại đây để cùng chia xẻ những đắng cay, cơ cực và nhục nhằn với Cha và các anh tôi.

Ông Bùi ngạc nhiên:

– Thế ông Chánh cũng cải tạo ở đây à?

– Ba tôi là Trương Ty Công Chánh, là một công chức. Ba tôi không đích thân cầm súng bắn các ông thì Ba tôi có tội gì mà phải cải tạo? Nếu Ba tôi có cầm súng – như chúng tôi – để bắn các ông thì cũng vì các ông khởi đầu và cứ tiếp tục cuộc chiến xâm lăng miền đất mà chính phe các ông đã ký vào Hiệp Định Genève, đồng ý chia hai; rồi năm 1973, phe các ông lại ký hiệp định ngưng bắn, rồi cũng chính phe các ông vi phạm nặng nề. Thế thì tại sao gọi chúng tôi là kẻ có tội?

– Anh giữ mồm!

– Tôi là lính. Tôi không biết sợ. Người lính miền Nam chỉ chiến đấu cho Tổ Quốc, cho Quê Hương chứ người lính chúng tôi không bị nung nấu căm hờn để “*thề phanh thây uống máu quân thù*” (1) chỉ với mục đích tôn vinh cá nhân ông Hồ hay đảng cộng sản!

Biết Trực nói đúng, nhưng bản chất cộng sản bùng lên, ông Bùi đập bàn, quát:

– Anh dám xúc phạm đến Bác và Đảng! Quỳ xuống, nhìn ảnh Bác mà xin lỗi!

Trực nhìn ông Bùi cũng với ánh nhìn “tóe lửa” như khi chàng thấy ông Bùi lần đầu tại nhà ông Chánh:

– Tôi chỉ quỳ một lần – trong lễ mãn khóa sĩ quan Hải Quân – để thề trung thành với Tổ Quốc thôi!

– Mà có quỳ hay không thì bảo?

– Tôi không quỳ!

Ông Bùi đập bàn, quát:

– Vệ binh!

Vệ binh bước vào. Ông Bùi vừa đứng lên vừa bảo:

– “Xử ný” nó!

Sau khi trôi dạt từ Đà Nẵng vào Phú Quốc, rồi từ Phú Quốc đến Guam, trở về bằng thương thuyền Việt Nam Thương Tín, vào tù – ngắn hạn – và mãn tù, Ngọc Hạ tần ngần, đứng trước ngôi nhà mà đám cưới của nàng và Trực được tổ chức rất trang trọng sau khi nàng tốt nghiệp đại học sư phạm. Nghĩ rằng có thể Trực và cu Bê đã trở về đây, nhưng sao Ngọc Hạ lại cảm thấy xa lạ quá! Nhìn quanh hàng xóm, nàng không thấy một người quen! Giữa khi Ngọc Hạ bơ vơ, chưa biết phải làm gì thì một người đàn ông trẻ, từ trong nhà bước ra, hỏi:

– Chị cần gì?

– Ông làm ơn cho biết ông bà Chánh còn ở đây không?

– Chị “nà” gì của cụ Chánh?

– Dạ, là dâu ạ!

– Thế thì mời chị vào. Cụ Chánh và Bô tôi là bạn xưa đây. Tôi tên Bách.

Câu nói của Bách làm Ngọc Hạ yên lòng. Bách mở cổng, Ngọc Hạ vừa theo vào vừa đáp:

– Tôi tên Ngọc Hạ ạ!

Vẫn màu sơn ấy, vẫn bộ xa lông ấy, vẫn bộ bàn ăn bằng gỗ lim ấy, vẫn chiếc TV nơi góc phòng và máy nghe nhạc hiệu Sony nơi góc đối diện, nhưng gia đình Trục và cu Bê ở đâu? Bách cho biết, mọi người đi đâu Bách không biết. Bách chỉ biết Bách được “nhà nước” cấp cho ngôi nhà này!

Nhìn ra cửa, thấy màn đêm đang kéo về, Ngọc Hạ khóc; vì nàng không biết sẽ làm gì và tá túc nơi đâu! Bách nhỏ nhẹ an ủi:

– Chị bình tĩnh. Mọi việc sẽ “ôn” thôi, vì có “cách mạng” “no”!

Ngọc Hạ vẫn im lặng, quệt nước mắt!

Từ ngày vào Nam, thấy đa số phụ nữ miền Nam xinh đẹp, tươi thắm, có học vấn và nhất là trông hiền lành, đạo đức chứ không chua ngoa, đanh đá như những “cán bộ gái” mà Đảng đã kết hợp để đảng viên hoặc cán bộ “quản lý”, Bách cứ dửng dăng, chưa muốn đem vợ con vào. Bây giờ, bất ngờ thấy một thiếu phụ trẻ, đẹp, trong tình cảnh khốn cùng, lòng Bách nảy sinh ý tưởng...

Trong khi Ngọc Hạ thút thít khóc, Bách ngỏ lời an ủi:

– Chuyện đâu còn có đó, không nên quá buồn phiền.

Thái độ từ tốn, tử tế của Bách làm Ngọc Hạ hơi yên lòng, hỏi về bốn người con trai của ông bà Chánh. Bách bảo bây giờ đất nước “giải phóng” rồi, “cách mạng” kêu gọi quân đội Sài Gòn tụ họp lại để “cách mạng” truyền đạt “ý tưởng cách mạng và tư tưởng bác Hồ”, trong thời gian ngắn thôi, không có gì phải lo lắng; ngoài ra, “cách mạng” cũng đã ân cần chăm sóc thân nhân của quân đội Sài Gòn bằng cách chuyển họ về sống gần với thiên nhiên, có cuộc sống tự túc, tốt đẹp. Ngọc Hạ lại hỏi làm thế nào để tìm ra ông Chánh và các con của ông bà Chánh? Bách đem ông Bùi ra khoe rồi hứa sẽ nhờ ông Bùi tìm giùm. Ngọc Hạ muốn tìm con, vội hỏi làm thế nào để biết vùng nào mà gia đình bà Chánh dời đến? Bách bảo Bách không biết nhưng sẽ cố giúp. Nhận thấy Ngọc Hạ có vẻ tin tưởng, Bách mời nàng dùng cơm tối. Thấy Bách không sàm sỡ gì, lại nghe Bố của Bách là bạn của ông Chánh, Ngọc Hạ cảm ơn và theo Bách qua bàn ăn.

Nhìn Ngọc Hạ ăn uống và nói chuyện rất từ tốn, lễ độ, Bách thâm nhủ: Thảo nào những thằng cán bộ vào Nam đều cố chinh phục vợ của sĩ quan “Ngụy”!

Vừa và được vài miếng cơm, Ngọc Hạ thấy một người đàn ông cao tuổi bước vào. Bách vui mừng, đứng lên:

– Ô kìa, Bố! Bố đi đâu...

Bách chưa dứt câu, chợt nhận ra ánh mắt tò mò của ông Bùi liếc nhanh về phía Ngọc Hạ. Bách cười, nháy mắt:

– Bố dùng cơm chưa? Con vừa mới ngồi vào thôi. Mời Bố cùng ăn với chúng con cho vui. Đây “nà” Ngọc Hạ, con mới quen.

Trong khi Bách quay ra sau, bảo osin lấy thêm chén đĩa, ông Bùi ngồi vào ghế, gật đầu chào Ngọc Hạ. Ngọc Hạ hơi nhồm người lên, chào lại. Ông Bùi thâm nghĩ, thằng này “gớm” thật, mới đó mà hắn tìm đâu ra “con bé” xinh gái mà lại trông lành thế này!

Trong bữa ăn, vì những điều xảy ra tại trại cải tạo Nghĩa Phú làm ông bị “bức xúc” từ hôm qua đến nay, lòng cảm thấy bất nhẫn, ông Bùi cứ làm lý ăn, nét mặt đăm chiêu. Nhận ra thái độ của ông Bùi và cũng vì cố tình không muốn ông Bùi biết Ngọc Hạ là dâu của ông bà Chánh – vì ngại ông Bùi sẽ ngăn cản ý đồ riêng của bách – Bách hỏi:

– Bố có gì khó nghĩ, phải không?

– Cũng chả có gì! Một thằng thì quá bướng... Ừ, mà tại sao đa số bọn sĩ quan của “Ngụy” đều bướng và chả biết sợ, nhẩy!

Bách nhìn ông Bùi, chẳng hiểu gì cả. Ông Bùi tiếp:

– Mấy thằng vệ binh của mình cũng đã man thật, hễ được dịp “nà” bọn vệ binh trả thù! Bảo chúng nó “xử ný” thôi, thế mà chúng nó đánh chết con người ta!

– Con ai thế, Bố?

– Con của người bạn thời kháng chiến với Bố, thế mới tội!

– Con của cụ Chánh à, Bố?

Ngọc Hạ giật mình, ngưng nhai, trở mắt nhìn ông Bùi. Ông Bùi khẽ gật đầu. Bách xúc động về tình cảnh gia đình của chủ ngôi biệt thự mà chàng đang chiếm ngụ, tò mò hỏi tiếp:

– Thế bốn thằng con của cụ Chánh thì thằng nào bị vệ binh đánh chết, Bố?

– Thằng Trực Hải Quân đấy!

Ngọc Hạ hét lên, vạt chén đĩa, tung ghế chạy ra đường. Bách chạy theo trước ánh mắt ngỡ ngàng của ông Bùi.

Nhiều người lên Tháp Bà xin xăm cho những chuyến vượt biên đều thấy một thiếu phụ trẻ, gầy gò, áo quần rách rưới, thường ngồi trên tảng đá hát nghêu ngao, không đầu không đuôi, từ bài này bắt sang bài khác:

*“Giặc từ miền Bắc vô đây,
bàn tay dính máu đồng bào.
Giặc từ miền Bắc vô đây,
bàn tay vấy máu anh em...
Hận thù đó chất cao trong lòng người!...”*(2)

Trẻ em gọi thiếu phụ này là bà Diên. Khi người nào đến gần, cứ chỉ thân thiện hay cho tiền hoặc bánh trái, bà Diên đều hỏi:

– Biết anh Trục chôn ở đâu không?

Ban ngày bà Diên chỉ hỏi câu đó. Nhưng khi đêm về, nhìn dòng sông Cái xuôi ra biển, bà Diên chợt nhớ khoảng không gian bao la của biển khơi vào những đêm dài trên thương thuyền Việt Nam Thương Tín từ Guam trở về. Những đêm đó, thương con, nhớ chồng, Bà Diên vừa quệt nước mắt vừa “ngân nga” những lời tình tự:

*“... Lonely rivers flow to the sea, to the sea...
Lonely rivers sigh Wait for me, wait for me.
I’ll be coming home, wait for me...”* (3).

Nghe báo cáo, nhóm công an lên bắt bà Diên, còng tay. Bà Diên vẫn cười, hỏi:

– Biết anh Trục chôn ở đâu không?

Đám công an nạt:

– Địt mẹ, cầm mồm!

Khi bị dẫn ngang nhiều người lớn và trẻ em tò mò đứng dọc theo bậc cấp dẫn xuống đường, bà Diên vẫn cười và hát.

*“... Người Việt Nam quên nòi giống.
Một ngục tù nuôi da vàng.
Người Việt nằm nhớ nước non...”* (4).

Vì bà Diên thường hát tới hát lui bài này, đám trẻ con thuộc. Thấy bà Diên bị tống vào xe, người lớn thở dài xót thương trong khi đám trẻ con hát vang:

“Một người già trong công viên.
Một người điên trong thành phố.
Một người nằm không hơi thở...” (5).

Chiếc xe vừa nổ máy, những người tò mò thấy bà Điên cố nhào người ra, vừa cười vừa hát:

“... Một ngục tù trên quê hương.
Người Việt Nam quên nòi giống.
Người từng ngày xây uất hận.
Rồi hình hài khuất núi non!...” (6).

Bà Điên vừa hát đến đây, mọi người thấy một bàn tay bụm miệng Bà và một bàn tay khác nắm tóc Bà, ghì xuống!...

ĐIỆP MỸ LINH

<http://www.diepmylinh.com>



- (1) – Quốc ca cộng sản V.N.
- (2) – Giặc Cờ Đỏ của Cục Chính Huấn
- (3) – Unchained Melody của H. Zaret, A. North
- (4), (5), (6) – Ngày Dài Trên Quê Hương của Trịnh Công Sơn



Nguồn: Internet eMail by **Điệp Mỹ Linh** chuyển

Đăng ngày Chúa Nhật, February 20, 2022
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH